



## Bài tập lớn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Đại học Kinh tế Quốc dân)



Scan to open on Studocu

-----\*\*\*-----



# **BÀI TẬP LỚN**

## **MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **Đề tài:**

**Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh: "Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Làm rõ ý nghĩa của luận điểm đối với Việt Nam hiện nay.**

## MỤC LỤC

<b>I. MỞ ĐẦU.....</b>	<b>3</b>
<b>II. NỘI DUNG.....</b>	<b>5</b>
1. Tư tưởng độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân trong quá trình lịch sử.....	5
2. Tư tưởng chung của Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc.....	6
3. Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.....	7
<i>Sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa và mối liên hệ giữa Độc lập - Tự do - Hạnh phúc với chủ nghĩa xã hội.....</i>	<i>8</i>
<i>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.....</i>	<i>10</i>
4. Ý nghĩa của luận điểm Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc đối với Việt Nam hiện nay.....	12
<b>III. KẾT LUẬN.....</b>	<b>14</b>
<b>IV. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>15</b>

## I. MỞ ĐẦU

Từ xưa đến nay, độc lập dân tộc luôn là mục tiêu được ưu tiên hàng đầu của tất cả các quốc gia trên thế giới đặc biệt là đối với các dân tộc nhỏ yếu. Đối với người dân mất nước, cái quý nhất trên đời là độc lập của Tổ quốc, tự do của nhân dân. Độc lập dân tộc vừa là một giá trị tinh thần vừa là một giá trị vật chất. Nền độc lập của một dân tộc là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho dân tộc ấy có hoà bình, ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế và văn hóa, thống nhất về lãnh thổ và chủ quyền quốc gia. Nó phải được *“đo bằng những khả năng và điều kiện đảm bảo cho dân tộc thoát khỏi tình cảnh nô lệ, phụ thuộc, bị áp bức, bóc lột và nô dịch; đảm bảo cho dân tộc đó vượt qua tình trạng đói nghèo, lạc hậu và tụt hậu so với các dân tộc khác trong thế giới ngày nay, ngày càng vươn lên đỉnh cao của sự giàu có, văn minh, hiện đại, công bằng và bình đẳng”*.

Theo Mac- lê nin, một dân tộc có được vị thế bình đẳng trên trường quốc tế hay không, mọi công dân của một dân tộc có được cuộc sống hạnh phúc, ấm no hay không... phụ thuộc rất nhiều vào việc dân tộc đó có độc lập hay không. Nhưng, đối với chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại của chúng ta, Người lại có quan niệm khác, *“Nước độc lập mà người dân không được hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”*. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao gồm cả nội dung về dân tộc và dân chủ; độc lập dân tộc phải đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với hạnh phúc và tự do của nhân dân; đồng thời, tự do và hạnh phúc của nhân dân cũng chính khởi nguồn sâu sắc để xây dựng độc lập dân tộc. Người luôn nhấn mạnh độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Khi nói về “Tự do” và “Hạnh phúc” nghĩa là nói đến việc nhà nước quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và bản thân mỗi con người có thể nhận thức và được tự do mưu cầu chính đáng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh “Tự do” và “Hạnh phúc” cơ bản nhất là *“đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*; người dân từ cần đủ ăn đủ mặc, được học hành đến nhu cầu ăn ngon, mặc đẹp, đời sống sung túc và cống hiến. Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, điều đó được thể hiện là mỗi người dân được pháp luật đảm bảo điều kiện trong việc phát huy tính độc lập cá nhân và phát triển toàn diện; nâng cao đời sống bản thân; mưu cầu hạnh phúc và đem lại phúc lợi xã hội; trao con người

quyền công dân, tự chủ trong mọi việc. Mỗi người dân và toàn xã hội đều có trách nhiệm và nghĩa vụ chung.

Có thể nói, trong thời đại Hồ Chí Minh lịch sử, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc không chỉ là khát vọng mà còn là hệ giá trị vô giá và trở thành trở thành lẽ sống, lý tưởng phấn đấu, hy sinh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân kiên định thực hiện. Chính lý tưởng ấy, lẽ sống ấy và niềm tin được sống Độc lập - Tự do - Hạnh phúc trong một nước Việt Nam hòa bình, độc lập và thống nhất đã trở thành động lực để nhân dân ta nguyện một lòng đi theo Đảng, làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cứu nước và tiếp tục trong hành trình đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

## II. NỘI DUNG

### 1. Tư tưởng độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân trong quá trình lịch sử.

Trong lịch sử phong kiến ta thấy được rất nhiều tư tưởng nổi bật về vấn đề độc lập dân tộc, trong đó không thể không kể tới Lý Thường Kiệt. Ông là người có công rất lớn trong sự nghiệp bình Chiêm, dẹp Tống của quân dân Đại Việt dưới thời nhà Lý, đồng thời ông cũng để lại cho muôn đời con cháu mai sau bài thơ thần “Nam quốc sơn hà”, đây được xem là bản “Tuyên ngôn độc lập” đầu tiên của nước Việt Nam. Nguyên văn bài thơ như sau:

#### **Nam quốc sơn hà**

*Nam quốc sơn hà, Nam đế cư,  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

Bài thơ tuy chỉ có bốn câu với 24 chữ, nhưng đã khẳng định được chủ quyền của nước Đại Việt và do vua triều Lý trị vì. Đây là một lẽ tất nhiên, không thể chối cãi, đã được “Sách trời” phân định. Hơn thế nữa, nếu tìm hiểu theo nghĩa gốc Hán tự, thì trong bài “Nam quốc sơn hà”, Lý Thường Kiệt đã đề cao tinh thần tự tôn của một dân tộc độc lập và tư tưởng thoát ly khỏi tư duy nước lớn với tư tưởng bành trướng bá quyền của nhà nước phong kiến Trung Quốc, để khẳng định sự độc lập, tự chủ và bình đẳng về phương diện chính trị.

Phát triển hơn về nội dung độc lập dân tộc không chỉ là tự chủ và bình đẳng về chính trị Nguyễn Trãi – một nhân vật lịch sử vĩ đại, nhà văn, nhà thơ kiệt xuất, danh nhân văn hóa dân tộc và có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của văn hóa văn học dân tộc - Còn đề cập đến tư tưởng Nhân Nghĩa. Trong tác phẩm "Đại cáo Bình Ngô" được ông thừa lệnh vua Lê Lợi viết để tuyên cáo về chiến thắng giặc Ngô năm 1428 không chỉ tố cáo tội ác của kẻ thù xâm lược, ca ngợi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn mà còn mang tư tưởng nhân nghĩa sâu sắc. Có thể nói, tư tưởng nhân nghĩa trong "Bình Ngô đại cáo" là tư tưởng chủ đạo, xuyên suốt toàn bộ bài cáo, đây là một tư tưởng nhân văn cao đẹp và đề cao giá trị nhân đạo của dân tộc Việt Nam ta. Tư tưởng nhân nghĩa được quan niệm theo cách cụ thể và cơ bản nhất, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử dân tộc lúc bấy giờ:

*"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân  
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo"*

Nhân nghĩa đối với Nguyễn Trãi cốt nhất hai việc là "trừ bạo" và "yên dân", nghĩa là diệt trừ các thế lực tàn bạo dày dọa nhân dân, làm cho cuộc sống người dân được yên ổn, ấm no và hạnh phúc đó mới là nhân nghĩa.

Trong cùng thời đại Hồ Chí Minh, Chí sĩ Phan Bội Châu, lãnh tụ của phong trào Đông Du những năm đầu thế kỉ XX đã viết trong *Việt Nam quốc sử khảo cũng đã bàn về tầm quan trọng của nhân dân và độc lập dân tộc*: “Theo công pháp vạn quốc đã định, được gọi là một nước thì phải có nhân dân, có đất đai, có chủ quyền. Thiếu một trong ba cái ấy đều không đủ tư cách làm một nước. Trong ba cái đó thì nhân dân là quan trọng nhất. Không có nhân dân thì đất đai không thể còn, chủ quyền không thể lập; nhân dân còn thì nước còn; nhân dân mất thì nước mất. Muốn biết nhân dân còn mất thế nào thì xem cái quyền của nhân dân còn mất thế nào. Dân quyền mà được đề cao thì nhân dân được tôn trọng, mà nước cũng mạnh. Dân quyền bị xem nhẹ, thì dân bị coi khinh, mà nước yếu” Ông cũng nhấn mạnh vấn đề dân quyền trong một dân tộc độc lập và đề cao tầm quan trọng của nó.

Kế thừa và phát huy tư tưởng độc lập dân tộc trong lịch sử nhưng không quên kết hợp với hoàn cảnh thực tế đất nước hiện tại và học hỏi từ quốc tế, chúng ta đã thấy tầm nhìn vượt thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là tư duy khác biệt về độc lập dân tộc được thể hiện trong tuyên ngôn độc lập. Người không chỉ khẳng định quyền độc lập dân tộc mà còn gắn độc lập dân tộc với quyền con người - đây không chỉ là mục tiêu mà còn là cơ sở chính trị - pháp lý của dân tộc ta. Ngay trong những dòng đầu của Tuyên ngôn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trân trọng trích dẫn những tư tưởng về quyền con người trong bản Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ năm 1776. Người viết: “*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*”.

## 2. Tư tưởng chung của Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc.

Độc lập dân tộc luôn là vấn đề xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Người về độc lập dân tộc là sự kế thừa từ học thuyết Mac-Lê nin, từ các học thuyết trong lịch sử cùng với sự ứng dụng trong điều kiện thực tế ở nước ta. Người cho rằng độc lập dân tộc phải là nền độc lập hoàn toàn triệt để; gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân; là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc và độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

*Thứ nhất, Độc lập tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.*

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa đến nay gắn liền với truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Điều đó nói lên một khát khao to

lớn của dân tộc ta là mong muốn có được một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là một giá trị tinh thần thiêng liêng, bất hủ của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân cho tinh thần ấy. Người khẳng định: “ Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do...Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.” Với tư tưởng Hồ Chí Minh : “ Không có gì quý hơn độc lập tự do”, nhân dân Việt Nam đã anh dũng chiến đấu đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

*Thứ hai, Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để.*

Đối với Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên mọi lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng,... thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì.

*Thứ ba, Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân.*

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn về độc lập, tự do: dân tộc, độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Bằng lý lẽ đầy thuyết phục, trong khi viện dẫn bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 “ Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, phải luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.”, Hồ Chí Minh đã khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên phải được tự do và bình đẳng về quyền lợi “ Đó là lẽ không thể chối cãi được”.

*Thứ tư, Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.*

Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù. Từ cuộc kháng chiến chống Pháp, đất nước ta bị chia cắt thành 3 kì, mỗi kì có một chế độ cai trị riêng cho đến sau cách mạng tháng tám năm 1945 nước ta tiếp tục bị chia cắt làm 2 miền. Việc đất nước bị chia cắt luôn là vấn đề trăn trở của Hồ Chí Minh. Người cho rằng độc lập dân tộc và thống nhất đất nước là chính chân lý, là quy luật tồn tại, phát triển của dân tộc.

### 3. Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc.

Bàn về vấn đề độc lập dân tộc, chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “*Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.*” Nhưng “Độc



lập” không tách biệt với “Tự do”, “Hạnh phúc” mà phải gắn liền một cách hữu cơ và biện chứng với nhau như những điều kiện và mục tiêu tối thượng. Điều này đã được Bác nêu rõ trong Thư gửi ủy ban nhân dân các miền, tỉnh, huyện và làng (17/10/1945), “*Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì*”. Phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc (10/1/1946), Người lý giải: “*Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ*”. Thật vậy, tự do - hạnh phúc của con người bao giờ cũng là nỗi trăn trở của Người. Chính vì niềm tự do hạnh phúc ấy của nhân dân mà Hồ Chí Minh đã dành cả cuộc đời mình để đấu tranh cho độc lập dân tộc.

*Sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa và mối liên hệ giữa Độc lập - Tự do - Hạnh phúc với chủ nghĩa xã hội.*

Những năm cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp bắt tay vào khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Xã hội Việt Nam bắt đầu có những biến chuyển và phân hóa. Sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản Pháp đã làm nảy sinh trong xã hội Việt Nam hai giai cấp mới, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Trong khi các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta diễn ra đa dạng, sôi nổi phong trào có khuynh hướng dân chủ tư sản như: Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân, Việt Nam Quang Phục Hội; phong trào chống sưu thuế của nông dân ở Trung kỳ, phong trào đánh Pháp như vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội, cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Yên Thế.... Các phong trào yêu nước chống Pháp trên đều thất bại. Nguyên nhân sâu xa là do thiếu đường lối chính trị đúng đắn, khoa học, thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến. Giai cấp phong kiến, có vai trò tiến bộ nhất định trong lịch sử đã trở thành giai cấp phản động, bán nước, tay sai cho đế quốc. Giai cấp tư sản mới ra đời, còn non yếu với lực lượng kinh tế phụ thuộc và khuynh hướng chính trị cải lương, không có khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến để giành độc lập tự do. Giai cấp nông dân và tiểu tư sản khao khát độc lập, tự do, hăng hái chống đế quốc và phong kiến, nhưng không thể vạch ra con đường giải phóng đúng đắn và không thể đóng vai trò lãnh đạo cách mạng. Cách mạng Việt Nam đứng trước cuộc khủng hoảng trầm trọng về đường lối cứu nước. Thực tế thất bại của những người đi trước đã chỉ ra rằng: Sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản trước nhiệm vụ lịch sử đặt ra là lãnh đạo toàn dân chống Pháp, giành lại độc lập dân tộc. Nguyễn Tất Thành rất khâm phục tinh thần

yêu nước của các sĩ phu, văn thân, chí sĩ xả thân vì nước, nhưng Người không tán thành đường lối cứu nước của các bậc tiền bối. Tư tưởng yêu nước của Nguyễn Tất Thành tuy lúc đó chưa gặp chủ nghĩa xã hội, nhưng đã thể hiện tầm vóc vượt trước quan điểm cứu nước đương thời là tự ra đi tìm đường cứu nước, không dựa dẫm vào nước nào; không nhờ vả, kêu gọi người khác giúp mình. Người cho rằng, chủ trương của cụ Phan Chu Trinh yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương chẳng khác gì “*đến xin giặc rủ lòng thương*”; chủ trương của cụ Phan Bội Châu nhờ Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp chẳng khác nào “*đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau*”, chủ trương của cụ Hoàng Hoa Thám tuy thực tế hơn, nhưng không có hướng thoát rõ ràng, “*còn mang nặng cốt cách phong kiến*<sup>(1)</sup>. Thất bại của các cụ Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh... nói lên một sự thật lịch sử là: không thể cứu nước trên lập trường phong kiến hay lập trường của giai cấp tư sản, tiểu tư sản. Các đường lối và phương pháp này đều không đáp ứng được yêu cầu giải phóng dân tộc trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc đã trở thành hệ thống thế giới. Trước tình cảnh ấy, tiếp nối truyền thống chống ngoại xâm bất khuất của dân tộc, chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành, khi đó mới 21 tuổi, đã quyết định ra đi tìm đường cứu nước với quyết tâm cháy bỏng: “*Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu*”. Trên hành trình bốn ba qua nhiều quốc gia, châu lục để tìm con đường giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp, giải phóng đồng bào mình khỏi áp bức bất công và cao hơn nữa là giải phóng giai cấp, giải phóng con người, để mỗi dân tộc - mỗi con người đều được sống trong Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, khảo nghiệm và đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn theo kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 là *Con đường cách mạng vô sản*. Người nói: “*Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ*”. Theo Người, chỉ khi nào dân tộc được độc lập, tự do thì người dân mới được thụ hưởng giá trị của Độc lập - Tự do - Hạnh phúc thật sự và độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội, bởi độc lập dân tộc là điều kiện đầu tiên bảo đảm cho sự phát triển của đất nước và chỉ được bảo đảm vững chắc, có ý nghĩa tiến bộ khi gắn liền với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đi xâm lược các nước khác, chính quyền thực dân đế quốc hay dùng chiêu bài mị dân, thành lập chính phủ bù nhìn bản xứ, tuyên truyền cái gọi là độc lập tự do giả hiệu cho nhân dân các nước thuộc địa nhưng thực chất là nhằm che đậy bản chất ăn cướp và giết người của chúng. Đó là độc lập nhưng nhân dân không thể cảm

thấy tự do hạnh phúc thực sự. Khác hoàn toàn với lý tưởng độc lập ‘mì dân’ của quân xâm lược, Độc lập trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một nền độc hoàn toàn triệt để và có chủ quyền thực sự về mọi lĩnh vực. Dân tộc Việt Nam có quyền quyết định vận mệnh của mình. Dưới sự lãnh đạo của Người, tư tưởng độc lập, tự chủ đã trở thành "sợi chỉ đỏ" xuyên suốt và định hình các hoạt động đối ngoại từ khi lập quốc đến nay. Về quan niệm độc lập của nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải thích cho thông tin viên hãng Roi-tơ, ông V. Rao rằng: *"Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào."* Khi nói về độc lập, Hồ Chí Minh luôn gắn liền Độc lập với tự do và hạnh phúc – đó chính là ham muốn tốt bậc của Bác, và cũng là khát vọng lớn lao của lớp lớp các thế hệ người Việt Nam. Người dân được tự do và hạnh phúc, đó là mục tiêu lớn lao nhất mà Bác đã dành cả cuộc đời để cống hiến. *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"* là tư tưởng cách mạng cốt lõi, là lẽ sống của Hồ Chí Minh và của toàn thể dân tộc Việt Nam.

*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Từ luận điểm *"Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"* Hồ Chí Minh cho rằng độc lập - tự do - hạnh phúc có mối quan hệ vô cùng mật thiết. Người khẳng định độc lập, tự do là các quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới và là khát vọng lớn nhất của dân tộc Việt Nam. Người đã từng nói: *"Tôi chỉ có một ham muốn tốt bậc, ham muốn là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"*. Hạnh phúc, tự do theo quan điểm Hồ Chí Minh là người dân phải được hưởng đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần do chủ nghĩa xã hội đem lại. Đời sống vật chất là trên cơ sở một nền kinh tế cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Tư tưởng này được thể hiện rõ trong phương hướng giải cứu nạn đói năm 1945 ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, đất nước ta là một nước độc lập. Chính quyền cách mạng non trẻ của nước ta ra đời trong thế “ngàn cân treo sợi tóc” vừa “thù trong, giặc ngoài” vừa nạn đói hoành hành, ngân khố cạn kiệt. Với cương vị là người đứng đầu Chính phủ cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đói nghèo cũng là một thứ giặc nguy hiểm như giặc dốt và giặc ngoại xâm. Theo Người: *"Nước nhà đã giành được độc lập tự do mà dân vẫn còn đói nghèo cực khổ thì độc lập tự do không có ích gì"*. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03/9/1945, Người đã nêu sáu vấn đề cấp bách trong đó cứu đói là một trong sáu nhiệm vụ cấp bách hàng đầu Người nói: *"Nhân dân đang đói... Hơn hai triệu*

*đồng bào chúng ta đã chết đói vì chính sách độc ác này... Những người thoát chết đói nay cũng bị đói. Chúng ta phải làm thế nào cho họ sống*". Người nêu ra biện pháp khắc phục: *"Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất... Tôi đề nghị mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo"*. Người đã khởi xướng, đề xuất và gương mẫu thực hiện phong trào hũ gạo cứu đói, với nghĩa cử cao đẹp mỗi tuần nhịn ăn một bữa, cùng với phong trào "Tuần lễ vàng". Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, ở khắp các địa phương trên cả nước, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi. Một phong trào quyền góp, tổ chức "ngày đồng tâm", "hũ gạo cứu đói"... được phát động mạnh mẽ. Trên tinh thần "tình làng nghĩa xóm", hoạn nạn có nhau, chỉ sau một thời gian ngắn số lương thực cứu đói thu được khá nhiều, giải quyết kịp thời nhu cầu bức thiết của đời sống nhân dân. Song song với công tác lạc quyền cứu đói, chính quyền cách mạng còn phát động phong trào tăng gia sản xuất để giải quyết nạn đói tận gốc. Đối với Bác, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Bác đều đặt vấn đề đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất như là một nhu cầu nội tại của quốc gia, của cách mạng. Kết quả được thấy rõ là giặc đói đã bị đẩy lùi. Tư tưởng mưu cầu ấm no cho dân còn được thể hiện rõ ở tư tưởng của Hồ Chí Minh trong suốt những năm kháng chiến chống xâm lược sau này của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nghĩ tới một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, hùng cường. Người gắn kết khát vọng giải phóng với khát vọng phát triển. Trong ác liệt của bom đạn do đế quốc Mỹ gây ra, Người khẳng định *"chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"*. Khát vọng phát triển, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc được khẳng định trong *Di chúc*: *"Còn non, còn nước, còn người/ Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay"*. Người dặn lại Đảng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót, sai lầm. Kế hoạch đó tập trung vào phát triển kinh tế và văn hóa để không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Ở Hồ Chí Minh, lòng yêu tổ quốc bao giờ cũng gắn chặt chẽ với lòng thương yêu và niềm mong mỏi ấm no hạnh phúc cho đồng bào thân yêu của mình.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh độc lập và tự do hạnh phúc là ba vấn đề luôn luôn tồn tại cùng nhau không thể tách rời. Hồ Chí Minh xác định: có độc lập mới có tự do, có giành được độc lập dân tộc mới có điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội và mang lại hạnh phúc thật sự cho nhân dân. Trong Tuyên ngôn độc lập, tư tưởng ấy đã thể hiện sự gắn bó các quyền dân tộc cơ bản với các quyền cơ bản của con người. Người đã hoàn toàn thoát khỏi ảnh hưởng của các hệ tư tưởng cũ, đã khẳng định một cách hùng hồn rằng ngọn cờ độc lập dân tộc thống nhất với chủ nghĩa xã hội là ngọn cờ bảo vệ nhân quyền và các quyền lợi chân chính của con người. Độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho tất cả mọi người và con người được giải phóng hoàn toàn để vươn tới cái tất yếu của tự do chính là đích đến của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Hồ Chí Minh đã khẳng định: *"Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc"*. Theo Người, giành độc lập dân tộc rồi thì phải tiến lên chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội là "làm sao cho dân giàu, nước mạnh, là mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do thật sự, triệt để." Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để tiến lên chủ nghĩa xã hội là cơ sở để đảm bảo vững chắc cho dân tộc. Người nêu rõ bản chất cách mạng và dân chủ của chính quyền nhân dân, nguồn gốc sức mạnh của chính quyền là ở sự gắn bó với nhân dân, hết lòng, hết sức mưu cầu tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

#### 4. Ý nghĩa của luận điểm Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc đối với Việt Nam hiện nay.

Luận điểm: *"Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"* của Hồ Chí Minh có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay. Luận điểm đã nhấn mạnh tầm quan trọng của tự do và hạnh phúc của nhân dân đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với độc lập dân tộc. Học và làm theo lời chỉ dạy của Bác, Đảng và nhà nước ta đã phát triển theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa bảo vệ tổ quốc đồng thời chú trọng quan tâm đến cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc của nhân dân. Sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần không ngừng được cải thiện và nâng cao, tình hình chính trị và xã hội ổn

định, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, quan hệ đối ngoại được mở rộng và vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Chưa bao giờ đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây chính là niềm tự hào, là động lực quan trọng để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, vững bước đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh tình hình thế giới có những biến đổi nhanh chóng, rất phức tạp và khó lường.

Ngày nay, độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, tư tưởng “*không có gì quý hơn độc lập tự do*” vẫn giữ nguyên giá trị và sức sống của nó nhưng có sự biến chuyển phù hợp hơn với thời đại. Độc lập tự do hạnh phúc không còn đặt trong hoàn cảnh đất nước thiếu thốn đói nghèo nữa mà chuyển sang thời kì mới – thời đại của hòa bình ấm no hạnh phúc. Vấn đề đặt ra trong phát triển đó là từ nơi nhân dân có cái ăn cái mặc, được đến trường đến mục tiêu dân giàu nước mạnh. Kế thừa và phát triển tiếp những thành tựu của 35 năm đổi mới, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định và nhấn mạnh “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Đại hội nêu lên nhiệm vụ: “Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đồng thời, Đảng ta đề ra mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025 đưa nước ta trở thành một nước đang phát triển, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp, có công nghiệp theo hướng hiện đại, đến năm 2030 trở thành một nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình cao, có công nghiệp hiện đại, đến năm 2045, trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, “hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045”.

Đặc biệt trong thời kì đại dịch COVID-19 đang cướp đi hàng nghìn sinh mạng của người dân không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới, tư tưởng của Bác về chăm lo cho đời sống ấm no hạnh phúc của nhân dân lại được phát huy hơn bao giờ hết. Với khẩu hiệu xuyên suốt trong đại dịch: “*Không để một ai bị bỏ lại phía sau*” Đảng và nhà nước đã có rất nhiều chính sách hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch bằng cả vật chất lẫn tinh thần như các chính sách: Hỗ trợ kinh phí xét nghiệm COVID-19; Cung cấp đầy đủ thực phẩm cứu đói cho những vùng bị giãn cách xã hội; Đảm bảo nuôi dưỡng và trao tặng học phí tất cả các năm học cho những trẻ em bị mồ côi trong đại dịch;... Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, các lực

lượng tuyến đầu chống dịch, đội ngũ cán bộ ngành y tế, quân đội, công an... đã chủ động tham gia tích cực, trách nhiệm, sáng tạo trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Ngoài ra còn có các doanh nghiệp lớn và các nhà hảo tâm, những người dân có điều kiện và không bị ảnh hưởng vì COVID-19 đã tích cực tham gia tình nguyện và quyên góp xây dựng quỹ phòng chống và quỹ vắc-xin COVID-19 để bảo đảm người dân trong vùng dịch được tham gia khám, chữa bệnh và tiêm Vac-xin COVID-19 đầy đủ. Bên cạnh đó, Nhà nước vẫn tiếp tục có những chính sách phát triển kinh tế xã hội trong đại dịch để cuộc sống của người dân không bị ảnh hưởng và nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

### III. KẾT LUẬN

Trong tâm trí mỗi người dân Việt Nam yêu nước, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc không chỉ là khát vọng lưu truyền mà còn là một hành trình đấu tranh kiên cường, luôn được tiếp sức, để mỗi người dân và con cháu muôn đời mai sau được thụ hưởng những quyền lợi đó và thấu hiểu sâu sắc hơn giá trị trân quý của những mỹ từ đó. Với sứ mệnh cao cả dẫn dắt đất nước Việt Nam giành độc lập, Hồ Chí Minh nhận thấy rằng: *"Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"*. Người đã khẳng định dân tộc độc lập thì phải đi đôi với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Muốn như vậy, cần phải giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, đồng thời phấn đấu xây dựng một Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Có thể thì người dân mới được hạnh phúc, ấm no. Hơn 90 năm sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, hơn 75 năm sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố Việt Nam độc lập, sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và 35 năm kiên trì thực hiện đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, v.v.. đã góp phần tạo dựng một diện mạo mới của Việt Nam, một vị thế mới của Việt Nam trên trường quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện đáng kể, bộ mặt của đất nước và cuộc sống của người dân có những thay đổi. Trên hành trình đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã không ngừng nỗ lực để mỗi người dân được thụ hưởng đầy đủ các quyền cơ bản của con người, quyền công dân, quyền dân chủ của nhân dân; đồng thời coi trọng thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng

và hiểu biết giữa các quốc gia, trong đó, có việc thực hiện tốt các cam kết quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên.

Trong dòng chảy lịch sử nhân loại và xuyên suốt hàng ngàn năm dựng xây gắn liền với bảo vệ giang sơn gấm vóc Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc luôn là nỗ lực phấn đấu, hy sinh của biết bao thế hệ. Với Việt Nam, từ sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945 đến nay, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc luôn xuất hiện cùng quốc hiệu Việt Nam, khẳng định giá trị lớn lao và ý nghĩa trường tồn của 6 chữ quý báu này và tiếp tục được hiện thực hóa trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

#### **IV. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Trang 41,42,43,44, Trường đại học kinh tế quốc dân, 2019.
2. Văn Thị Thanh Mai: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc": Từ khát vọng đến hiện thực*, Đảng ủy khối các cơ quan trung ương, 2021.
3. Thu Phương: *Hiện thực hóa khát vọng độc lập - tự do - hạnh phúc cho nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Cổng thông tin điện tử bộ quốc phòng và an ninh, 2021.
4. Hồ Sỹ Quý: *Lòng dân: Về một số tư tưởng và bài học điển hình trong lịch sử*, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, 2021.
5. *Phân tích tư tưởng độc lập dân tộc của Nguyễn Trãi trong Bình Ngô đại cáo* Toploigiai, 2020.
6. PGS.TS Bùi Đình Phong: *Hồ Chí Minh - Khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc và phát triển*, Tư liệu văn kiện Đảng, từ Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021.
7. Theo Chi bộ ngân sách: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào diệt giặc đói, giặc dốt những năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945*, Cổng thông tin điện tử thành phố Hồ Chí Minh, 2013.
8. Thông tin chính phủ: *Chính phủ đã tham gia tích cực, trách nhiệm, sáng tạo trong phòng, chống dịch*, Cổng thông tin điện tử Bộ y tế, 2021.
9. Anh Võ: *Sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong hành trình tìm đường cứu nước đầu thế kỷ XX*, Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng, 2021.



10. Hà Đăng Khoa: Từ “*Nam quốc sơn hà*”, “*Bình Ngô đại cáo*” đến “*Tuyên ngôn độc lập*”, Trang thông tin điện tử huyện Ngọc Hồi, 2015.
11. Phương Dung: *Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh* , 123doc, 2021.